

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của thị trường chứng khoán toàn cầu

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HPG, VNM

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở trở lại các trạng thái ngắn hạn.

09/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,039.13	+0.96
VN30	1,004.03	+1.05
HĐTL VN30F1M	1,008.00	+1.51
HNXIndex	158.74	+1.36
HNX30	276.73	+0.95
UPCoM	69.26	+0.46
USD/VND	23,131	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.40	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	46.13	+1.16
Vàng (LME, \$)	1,858.73	-0.63

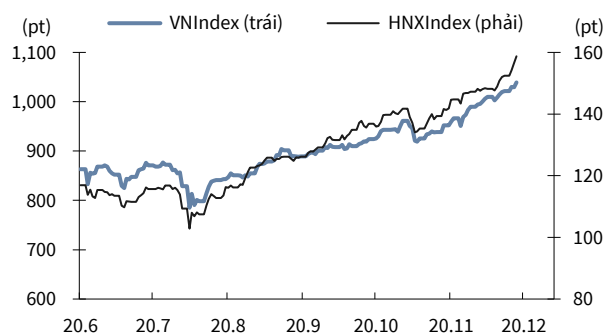


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,039.13 (+0.96%)
KLGD (triệu CP)	554.8 (+12.4%)
GTGD (triệu US\$)	506.2 (+11.3%)
HNXIndex	158.74 (+1.36%)
KLGD (triệu CP)	74.5 (-12.4%)
GTGD (triệu US\$)	36.6 (-14.2%)
UPCoM	69.26 (+0.46%)
KLGD (triệu CP)	72.0 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$)	26.6 (+35.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+1.3

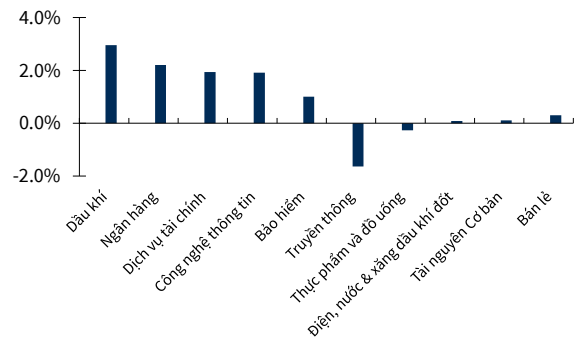
TTCK Việt Nam tăng điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới trước thông tin Nhà Trắng đề xuất gói 916 tỷ USD cứu trợ Covid-19 và hãng dược Pfizer bắt đầu triển khai vắc xin COVID-19 tại Anh. Thông tin về vaccine cũng giúp triển vọng các đường bay thương mại quốc tế có thể được phục hồi sớm hơn kỳ vọng, giúp cổ phiếu hàng không diễn biến tích cực ở VJC (+1.3%), HVN (+0.8%). Moody's mới đây thông báo cập nhật xếp hạng tín nhiệm một số ngân hàng Việt Nam bao gồm VCB, BIDV, MBB, CTG, AGR, TCB, từ B1 lên Ba3 tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm ngân hàng như VCB (+3.7%), TCB (+3%). TP HCM thông qua nghị quyết về mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu, cảng biển trên địa bàn thành phố, tối đa 4,4 triệu đồng/container, khiến cổ phiếu nhóm cảng biển giảm giá như TCL (-0.9%), GMD (-0.5%). Khối ngoại mua ròng ở VCB (+3.65%), VNM (+0.46%), VJC (+1.27%).

VNIndex & HNXIndex



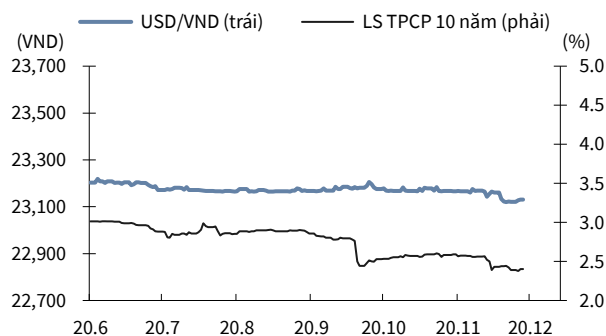
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



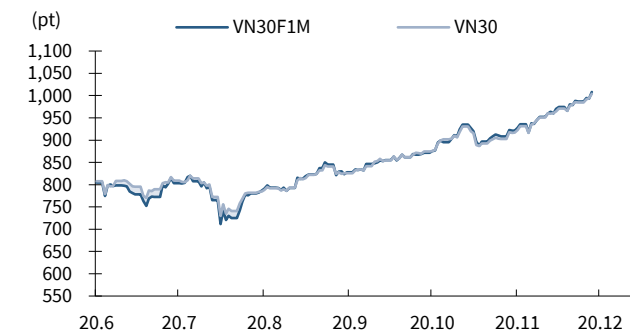
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,004.03 (+1.05%)
VN30F1M	1,008.0 (+1.51%)
Mở cửa	995.0
Cao nhất	1,008.0
Thấp nhất	995.0
KLGD (HĐ)	94,370 (-3.6%)

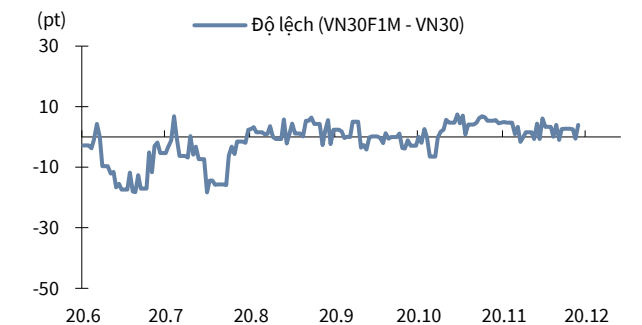
Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của thị trường chứng khoán toàn cầu trước các kỳ vọng về vaccine Covid-19. Chênh lệch mở cửa ở mức -0.61 điểm trước khi đảo chiều dương và giao dịch chủ yếu trong biên độ 1 đến 3 điểm. Cuối phiên chiều, nhà đầu tư nội gia tăng vị thế long giúp chênh lệch bật tăng và đóng cửa ở 3.97 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình thấp, khối ngoại giao dịch cân bằng, bán ròng không đáng kể ở F2102 và F2101.

HĐTL VN30F1M & VN30



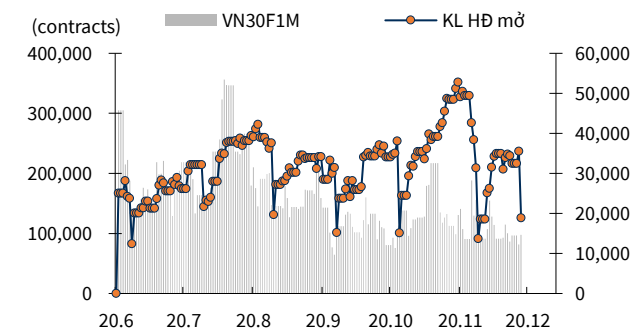
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



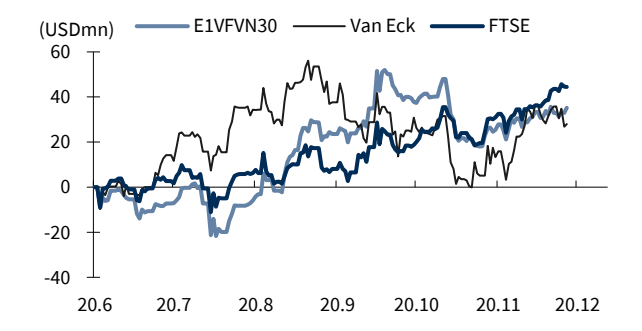
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

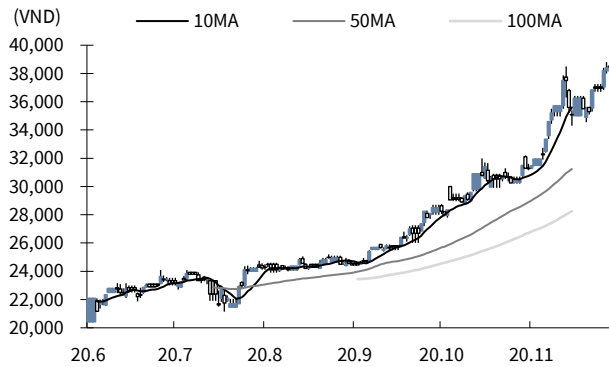
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Hòa Phát (HPG)

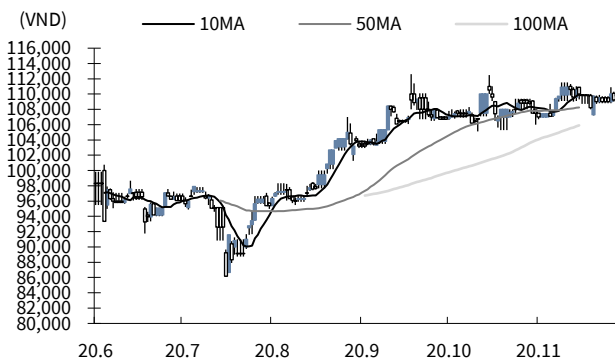


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.3% lên 38,500 VNĐ/cp.

- HPG vừa công bố kế hoạch thành lập công ty bất động sản để thực hiện quản lý các hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển bất động sản cho tập đoàn với vốn điều lệ ban đầu là 2,000 tỷ đồng, trong đó HPG góp 1,998 tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu 99,9%. Tên dự kiến là CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát có trụ sở chính tại Hà Nội và do Phó Tổng Giám đốc Hòa Phát quản lý phần vốn góp của tập đoàn tại công ty con.

Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 0.5% lên 109,700 VNĐ/cp.

- VNM thông báo tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2/2020 tỷ lệ 10% (1,000 VNĐ/cổ phiếu), ngày đăng ký cuối cùng 5/1/2021 và thực hiện thanh toán vào ngày 26/2/2021. Với 2 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi 2,000 tỷ để thanh toán cổ tức đợt này.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex có phiên bật tăng khá hứng phấn với đà tăng được mở rộng về cuối phiên.
- Chỉ số đã vượt qua ngưỡng cản quanh 1030 và đang hướng lên vùng cản tiếp theo quanh 1050 (+5). Theo hệ thống của chúng tôi, đồ thị trung hạn của chỉ số đã cho tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng điểm tính từ vùng đỉnh quanh 1200 vào đầu 2018. Tuy nhiên, sau nhịp tăng khá dốc, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng và lưu ý về rủi ro sớm xuất hiện một nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần đặt tại 1000-1006.
- Sau khi chốt lời theo kỳ vọng, NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở trở lại các trạng thái ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1025 - 1032

Kháng cự gần: 1016 - 1019

Hỗ trợ gần: 1005 - 1006

Hỗ trợ xa: 994 - 998

- F1 có phiên bật tăng khá hưng phấn với đà tăng được mở rộng về cuối phiên.
- Chỉ số đã vượt qua vùng cản tâm lý quanh 1000 và đang hướng lên vùng cản tiếp theo quanh 1020 (+5). Tuy nhiên, sau nhịp tăng khá dốc, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng và lưu ý về rủi ro sớm xuất hiện một nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần đặt tại 963-970.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt STOP chặt.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Kê mở lại từng phần vị thế SHORT ở cận trên của các vùng kháng cự nhưng cần tuân thủ điểm STOP.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

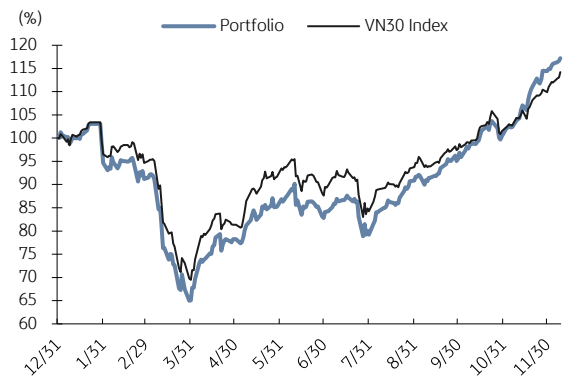
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.05%	0.51%
Tăng lũy kế (YTD)	14.22%	17.21%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	115,000	0.4%	-0.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,300	0.5%	19.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,400	-0.1%	2.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,400	0.2%	24.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	46,750	0.5%	37.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,500	2.3%	71.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,500	0.0%	41.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	86,100	0.0%	17.3%	- Hướng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	38,500	0.3%	97.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbác City Development (KBC)	09/03/2020	16,200	0.9%	18.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	3.7%	23.7%	41.0
VNM	0.5%	58.1%	22.9
VJC	1.3%	18.5%	20.2
DXG	0.3%	36.2%	17.5
HDG	1.6%	10.7%	16.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GMD	-0.5%	47.5%	0.0
VRE	0.7%	30.9%	-59.9
DRC	1.0%	18.2%	-34.5
GEX	0.2%	13.7%	-18.8
VCI	-1.7%	26.2%	-16.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	1.8%	3.0%	3.4
DXP	-0.6%	14.6%	1.7
SHB	-0.6%	6.5%	1.6
INN	6.7%	9.5%	0.2
VCG	1.7%	0.2%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	3.1%	22.7%	-3.5
NHA	4.5%	6.8%	-0.7
VNR	-1.6%	28.8%	-0.5
TIG	1.6%	14.7%	-0.1
PVS	0.7%	10.5%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	8.1%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	7.9%	SSI, HCM
Hóa chất	6.3%	GVR, DPM
Bảo hiểm	3.6%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.4%	PNJ, TCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.6%	YEG, AAA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.2%	REE, LGC
Ô tô và phụ tùng	0.5%	TCH, CSM
Bất động sản	0.9%	VHM, BCM
Du lịch và Giải trí	1.1%	SCS, VNG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	23.5%	HPG, POM
Hóa chất	19.2%	GVR, PHR
Dịch vụ tài chính	17.3%	SSI, HCM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.9%	GAS, POW
Ngân hàng	13.6%	VCB, BID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	1.2%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	2.6%	HVN, VNG
Thực phẩm và đồ uống	2.9%	MSN, NAF
Y tế	3.5%	DBD, VMD
Ô tô và phụ tùng	4.2%	TCH, CSM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,000	358,538 (15,500)	90,206 (3.9)	22.8	56.0	40.6	21.0	7.0	9.2	4.1	3.7	1.0	1.0	-0.1	-7.8
	VHM	VINHOMES JSC	85,000	279,609 (12,088)	231,420 (10.0)	27.0	10.5	9.0	35.1	37.2	31.2	3.2	2.5	0.7	-0.2	9.0	0.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,400	64,534 (2,790)	147,359 (6.4)	18.1	27.3	20.1	-10.7	8.3	11.6	2.3	2.1	0.7	-0.4	8.8	-16.5
	NVL	NO VA LAND INVES	62,800	61,927 (2,677)	92,277 (4.0)	32.8	16.3	15.7	2.5	14.9	13.4	2.4	2.1	3.6	3.8	2.1	5.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	27,600	15,423 (667)	51,799 (2.2)	10.1	14.2	12.1	14.5	14.2	15.4	1.8	1.7	1.3	2.8	11.1	7.7
DXG	DAT XANH GROUP	15,000	7,774 (336)	93,035 (4.0)	12.8	18.8	7.5	-55.2	3.1	14.0	1.1	0.9	0.3	3.8	16.3	3.4	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	96,500	357,907 (15,473)	91,742 (4.0)	6.3	22.2	18.8	10.4	19.4	19.1	3.7	3.1	3.7	3.2	12.9	7.0
	BID	BANK FOR INVESTM	43,800	176,164 (7,616)	88,360 (3.8)	12.7	31.5	19.3	-3.8	9.4	11.7	2.1	2.0	2.6	5.5	11.6	-5.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	25,750	90,129 (3,896)	429,560 (18.6)	0.0	8.4	7.2	6.0	16.1	16.0	1.2	1.1	3.0	2.6	16.8	9.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,500	128,457 (5,553)	308,890 (13.3)	0.9	14.2	10.8	31.2	12.4	14.6	1.6	1.4	0.0	2.2	11.5	65.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,450	69,354 (2,998)	188,698 (8.2)	0.0	8.1	6.9	6.7	18.4	17.7	1.4	1.2	0.4	2.7	19.3	42.3
	MBB	MILITARY COMMERC	21,400	59,345 (2,566)	257,832 (11.1)	0.0	7.6	6.6	9.8	18.5	17.7	1.3	1.1	0.2	0.2	17.3	18.3
	HDB	HDBANK	22,650	36,099 (1,561)	115,741 (5.0)	4.7	8.5	7.3	23.5	19.4	18.8	1.5	1.3	2.0	2.7	13.0	35.7
	STB	SACOMBANK	15,900	28,678 (1,240)	243,944 (10.5)	14.5	16.4	12.8	11.5	7.2	8.5	1.0	1.0	0.3	3.2	16.1	58.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,450	23,161 (1,001)	57,935 (2.5)	0.0	6.8	6.2	35.0	22.3	20.1	1.4	1.1	1.8	2.5	12.0	30.3
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,100	21,023 (909)	4,923 (0.2)	0.0	24.7	28.1	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.3	-0.6	-1.2	-3.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	57,900	42,980 (1,858)	52,085 (2.2)	20.5	33.8	27.5	4.6	6.6	8.2	2.2	2.1	0.5	3.8	9.5	-15.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	31,100	2,841 (123)	16,838 (0.7)	14.5	17.0	15.0	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	4.7	1.6	15.2	25.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	22,700	13,641 (590)	140,366 (6.1)	51.4	11.8	11.1	-4.1	10.3	11.7	-	-	3.7	15.2	29.7	45.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	43,950	7,278 (315)	46,704 (2.0)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	-1.7	-0.5	13.9	49.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	27,300	8,328 (360)	99,923 (4.3)	51.9	-	-	-	11.0	17.1	-	-	3.0	10.5	22.7	27.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	20,100	4,191 (181)	41,481 (1.8)	16.0	-	-	-	7.4	11.2	-	-	0.5	6.1	25.2	39.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,700	229,234 (9,910)	219,863 (9.5)	41.9	22.0	20.1	7.1	38.3	39.1	7.8	7.1	0.5	0.6	0.8	13.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	200,500	128,577 (5,559)	25,696 (1.1)	36.9	29.8	24.7	3.5	22.4	24.9	6.2	5.6	-2.7	1.9	9.1	-12.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	85,400	100,318 (4,337)	103,186 (4.5)	15.3	95.3	39.2	-53.0	2.8	8.2	3.2	3.1	-0.1	2.6	10.7	51.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,800	15,298 (661)	50,183 (2.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	-0.7	23.2	-0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	120,000	62,861 (2,718)	66,769 (2.9)	11.5	-	28.8	-	0.0	19.7	4.3	3.9	1.3	0.4	13.2	-17.9
	GMD	GEMADEPT CORP	29,050	8,626 (373)	74,548 (3.2)	1.5	21.4	19.1	-53.3	6.8	7.4	1.4	1.4	-0.5	-1.4	16.7	24.7
	CII	HO CHI MINH CITY	18,750	4,478 (194)	36,759 (1.6)	41.2	9.9	9.3	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	0.5	10.0	12.3	-16.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,200	1,249 (054)	10,322 (0.4)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.9	-2.2	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,050	9,893 (428)	172,587 (7.5)	35.3	28.8	12.1	-17.7	11.3	12.4	-	-	0.2	1.9	5.5	8.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,000	5,340 (231)	72,833 (3.1)	3.0	8.7	10.0	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.7	4.6	9.7	20.3	36.5
	REE	REE	46,750	14,495 (627)	21,365 (0.9)	0.0	9.5	8.5	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.1	0.5	-3.2	11.2	28.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,100	164,791 (7,124)	112,897 (4.9)	45.9	20.4	17.4	-14.2	17.0	18.4	3.3	3.2	0.0	2.5	20.6	-8.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,700	6,823 (295)	7,815 (0.3)	29.8	10.5	10.0	-7.3	14.3	16.5	1.6	1.6	0.0	2.6	4.2	9.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,000	7,695 (333)	5,818 (0.3)	33.6	9.3	8.8	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.2	-0.2	-2.2	6.4	-10.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	38,500	127,561 (5,515)	788,502 (34.1)	15.9	11.3	9.4	15.0	20.7	20.6	2.2	1.9	0.3	9.1	22.2	96.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,950	7,024 (304)	54,200 (2.3)	36.1	10.3	10.8	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	-1.1	4.4	1.1	38.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,650	6,697 (290)	45,386 (2.0)	46.3	11.7	16.0	-1.5	10.1	7.7	1.1	1.1	-0.8	3.7	-3.1	94.6
	HSG	HOA SEN GROUP	20,150	8,953 (387)	237,161 (10.2)	37.2	9.6	6.9	71.2	13.1	14.7	1.2	1.0	0.2	12.3	14.2	170.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,250	2,938 (127)	31,390 (1.4)	97.6	6.4	7.3	47.6	13.3	10.5	0.7	0.6	2.7	2.7	17.8	9.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,300	63,744 (2,756)	39,903 (1.7)	4.3	56.1	17.9	-42.9	5.0	15.1	2.6	2.4	3.2	2.8	7.8	-6.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,500	5,685 (246)	114,118 (4.9)	39.7	44.9	46.7	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	0.7	3.8	18.9	-10.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,350	4,321 (187)	44,230 (1.9)	32.5	8.8	8.0	-9.6	10.5	10.6	0.9	0.8	3.9	6.4	8.9	-8.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	115,000	52,050 (2,250)	128,619 (5.6)	0.0	13.8	10.3	11.6	27.1	28.7	3.4	2.7	0.4	0.9	8.8	0.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,400	17,650 (763)	78,544 (3.4)	0.0	18.7	15.5	2.1	21.2	23.4	3.5	3.2	-0.1	1.8	5.9	-8.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,900	1,436 (062)	1,608 (0.1)	70.3	19.3	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-1.8	-7.1	0.9	24.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,800	2,038 (088)	28,008 (1.2)	19.9	17.4	12.2	-48.9	6.7	12.2	1.4	1.2	0.6	7.3	14.2	22.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	62,800	8,509 (368)	76,648 (3.3)	36.1	8.6	7.9	25.2	36.4	31.8	2.8	2.4	0.5	-1.7	8.7	64.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,500	13,924 (602)	626 (0.0)	45.2	18.5	18.3	13.6	21.4	20.3	3.6	3.4	0.8	2.9	2.4	16.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,900	5,768 (249)	1,268 (0.1)	29.9	16.4	-	7.3	16.4	-	2.7	-	2.5	3.8	6.8	41.6
IT	FPT	FPT CORP	57,500	45,075 (1,949)	124,680 (5.4)	0.0	13.1	11.4	19.1	22.7	23.5	2.7	2.4	2.3	3.4	7.7	13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.